

Số: 416/CNS-PHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG
NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MTV**

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2020

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ:

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng năm 2019	6 tháng năm 2020		Thực hiện 2020/Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020/Thực hiện 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
I	Tổng doanh thu thuần	1.273.853	2.922.479	1.514.100	51,81%	118,86%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.247.382		1.507.500		120,85%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.482		3.755		68,50%
3	Thu nhập khác	20.989		2.845		13,55%
II	Tổng chi phí	1.207.794	2.772.472	1.391.661	50,20%	115,22%
1	Giá vốn hàng bán	1.135.934		1.296.113		114,10%
2	Chi phí tài chính	1.340		367		27,39%
	<i>Trong đó, lãi vay</i>	<i>269</i>		<i>0</i>		<i>0,00%</i>
3	Chi phí bán hàng	340		1.386		407,65%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.748		93.074		133,44%
5	Chi phí khác	432		721		166,90%
III	Chi phí quản lý trên tổng doanh thu (%)	5,48%		6,15%		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	66.059	150.007	122.439	81,62%	185,35%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng năm 2019	6 tháng năm 2020		Thực hiện 2020/Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020/Thực hiện 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.502		120.315		264,42%
2	Lợi nhuận khác	20.557		2.124		10,33%

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng năm 2020 đạt 51,81% so với kế hoạch, tăng 18,86% so với thực hiện 6 tháng năm 2019.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện 6 tháng năm 2020 bằng 50,20% kế hoạch, tăng 15,22% so với thực hiện 6 tháng năm 2019

- Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 6,15% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng tăng so với thực hiện 6 tháng năm 2019 (5,48%).

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận thực hiện 6 tháng năm 2020 của doanh nghiệp đạt 81,62% kế hoạch, tăng 85,35% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2019	6 tháng năm 2020	Tỷ lệ TH năm 2020/ TH năm 2019
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	57.745	96.642	167,36%
2	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 5, Điều 12 TT 200/2014/TT-BTC)	Triệu đồng	2.699.031	2.735.463	101,35%
3	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.614.281	3.657.933	101,21%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,14%	3,53%	165,13%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	1,60%	2,64%	165,36%

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty là 2,76 lần.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 30/06/2020 là 0,31 nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2019	6 tháng năm 2020
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.521.156	3.727.652
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.669.170	2.003.788
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.851.986	1.723.864
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	47,40%	53,75%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	52,60%	46,25%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	3.521.156	3.727.652
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	696.282	877.427
	- Ngắn hạn	Triệu đồng	661.513	726.888
	- Dài hạn	Triệu đồng	34.769	150.539
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.824.874	2.850.225
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	19,77%	23,54%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	80,23%	76,46%

- Cơ cấu tài sản:

Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục Đầu tư tài chính ngắn hạn (750.000 triệu đồng), các khoản phải thu ngắn hạn (284.838 triệu đồng) và hàng tồn kho (668.637 triệu đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 23,54% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 76,46% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2020 của Tổng Công ty có lãi. Tổng Công ty bảo toàn được vốn.

b. Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Tính đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 976.264 triệu đồng, bao gồm:

- Đầu tư vào 05 công ty con: 521.107 triệu đồng.
- Đầu tư vào 11 công ty liên doanh, liên kết: 392.804 triệu đồng.
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: 62.352 triệu đồng.

(i) Hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:



Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Lĩnh vực đầu tư	Giá trị đầu tư	Lợi nhuận, cổ tức được chia	Tỷ suất sinh lời (%)
A	B	(1)	(2)	(3) = (2)/(1)
I	Kinh doanh chính	870.825	2.458	0,28%
II	Ngoài kinh doanh chính	108.275	0	0%
1	Chứng khoán	0	0	-
2	Bảo hiểm	0	0	-
3	Ngân hàng	0	0	-
4	Bất động sản	30.700	0	0%
5	Quỹ đầu tư	0	0	-
6	Khác	74.739	0	0%
Tổng cộng (I+II)		976.264	2.458	0,25%

(ii) Tình hình tăng, giảm vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong 6 tháng năm 2020, Tổng công ty không có tăng giảm vốn đầu tư ra ngoài.

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, tổng số vốn huy động (Vay của tổ chức và cá nhân khác) của Tổng công ty là 19.752 triệu đồng.

Tổng công ty không có các khoản bảo lãnh vay vốn đối với các công ty con.

d. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

Doanh nghiệp đang thực hiện 08 dự án với tổng mức đầu tư là 858.497 triệu đồng; trong đó có 02 Dự án nhóm B với tổng mức đầu tư là 776.541 triệu đồng. Giá trị khối lượng đã thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 621.626 triệu đồng. Cụ thể:

STT	Dự án	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng đã thực hiện đến 31/12/2019
1	Nhóm A	0	0	0
2	Nhóm B	02	776.541	587.476
3	Nhóm C	0	0	0
4	Khác	06	81.956	34.150
Tổng cộng		08	858.497	621.626

e. Tình hình quản lý tài sản:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Tổng công ty thực hiện tăng từ dự án đầu tư hoàn thành, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá là 683 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy

định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tổng Công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 Tổng Công ty không có thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

- Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, tổng giá trị hàng tồn kho là 668.638 triệu đồng. Doanh nghiệp không có các khoản hàng hóa thiếu hụt, kém, mất phẩm chất. -

f. Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:

(i) Tình hình quản lý công nợ phải thu:

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, tổng số nợ phải thu của doanh nghiệp là 284.858 triệu đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi là 17.414 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 17.414 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng các năm trước chưa đủ điều kiện xử lý theo quy định và các khoản cho các công ty liên kết vay, bảo lãnh (Công ty CP Bất động sản Đông Dương, Công ty CP SAHABAK, Công ty CP Chỉ sợi cao su V.R.G SADO). Trong 6 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp không có phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

(ii) Tình hình quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, tổng số nợ phải trả của doanh nghiệp là 877.426 triệu đồng; doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn.

Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Doanh nghiệp có tổng số phát sinh phải nộp ngân sách 6 tháng năm 2020 là 1.164.466 triệu đồng, đạt 53,89% kế hoạch, tăng 32,12% so với thực hiện 6 tháng năm 2019.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2020, doanh nghiệp còn phải nộp ngân sách là 166.191 triệu đồng.

Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty không có quyết định xử phạt về thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.



c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

Không có

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

Trong năm 2019, Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ chỉ đạo chung và chỉ đạo cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty:

Công ty chưa có Báo cáo tài chính hợp nhất.


II. KẾT LUẬN:

Trong 6 tháng năm 2020, Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV có doanh thu đạt 51,81% so với kế hoạch, tăng 18,86% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận đạt 81,62% kế hoạch, tăng 85,35% so với cùng kỳ năm trước; số phát sinh phải nộp ngân sách đạt 53,89% so với kế hoạch, tăng 32,12% so với cùng kỳ năm trước.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính

- Mất an toàn về tài chính

Người lập biểu


Bùi Quang Hưng



Nguyễn Hoàng Anh